

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CẤP ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103018667 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 02/10/2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số: /ĐKGD do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
cấp ngày tháng năm 2010)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

- Trụ sở chính Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương*
 - A55, ngõ 61, Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội
 - Điện thoại: (04) 35563031/32 Fax: (04) 35563033
- Trụ sở chính Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí*
 - 20 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm – Hà Nội
 - Điện thoại: (04) 6 278.98.98 Fax: (04) 6 278.89.89
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí*
 - Lầu 7- Số 1-5 Lê Duẩn - Quận 1 -Tp. Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: (08) 3 911.18.18 Fax: (08) 3 911.19.19

Phu trách công bố thông tin:

Họ tên: Đỗ Lan Phương

Chức vụ: Thư ký Công ty / Phó Phòng Tổ chức Hành chính

Số điện thoại: (04)35563031/32 (ext:18)

Fax: (04)35563033

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG
(PETROTRANS)

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103018667 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 02/10/2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU
TRÊN SỔ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần vận tải Dầu khí Đông Dương
Loại cổ phiếu: Cổ phần phổ thông
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng niêm yết: 10.000.000 Cổ phần (Mười triệu cổ phần)
Tổng giá trị niêm yết: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

✓ Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính: 20 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm – Hà Nội
Điện thoại: (04) 6 278.9898 Fax: (04) 6 278.8989
Website: www.psi.com.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Lầu 7, Số 1-5 Lê Duẩn - Quận 1 – Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (08) 3 911.1818 Fax: (08) 3 911.1919

Chi nhánh Đà Nẵng:

54 – 56 Nguyễn Văn Linh, Phường Nam Dương, Tp. Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.389 9338 Fax: 0511.389 9339

Chi nhánh Vũng Tàu:

Số 08 Hoàng Diệu, Phường 1, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Điện thoại: 064.625 4522 Fax: 064.625 4521

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

✓ Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Số 8 - Phạm Ngọc Thạch - Đống Đa - Hà Nội
Điện thoại: (84.4) 3852 4123 Fax: (84.4) 3852 4143/4199
Website: www.deloitte.com

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	1
1. Rủi ro về kinh tế	1
2. Rủi ro về luật pháp.....	1
3. Rủi ro đặc thù	1
4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu.....	2
5. Rủi ro khác	2
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	3
1. Tổ chức đăng ký giao dịch	3
2. Tổ chức tư vấn:.....	3
III. CÁC KHÁI NIỆM	3
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty	6
4. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty	17
4.1 Cơ cấu cổ đông Công ty.....	17
4.2 Danh sách cổ đông sáng lập	18
4.3 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ Công ty	19
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.....	20
5.1 Công ty mẹ.....	20
5.2 Công ty con.....	20
6. Hoạt động kinh doanh của Công ty	20
6.1 Tình hình chung.....	20
6.2 Kế hoạch phát triển kinh doanh.....	20
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Công ty.....	21
7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm liền trước năm đăng ký giao dịch.....	21
7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo..	21
8. Vị thế của Công ty so các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và triển vọng của ngành	22
9. Chính sách đối với người lao động	24
10. Chính sách cổ tức	25
11. Tình hình hoạt động tài chính.....	26
11.1 Các chỉ tiêu cơ bản	26
11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	28
12. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán Trưởng.....	29
13. Tài sản.....	38
14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.....	39

15.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	42
16.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch.....	42
17.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký giao dịch.....	42
V.	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	43
VI.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	44
1.	Tổ chức tư vấn.....	44
2.	Đơn vị kiểm toán	44
VII.	PHỤ LỤC.....	44

NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam được đánh giá là cao hơn so với tăng trưởng bình quân khu vực và thế giới, đặc biệt trong bối cảnh như hiện nay. Mặc dù về cơ bản nền kinh tế Việt Nam cũng như kinh tế thế giới đã thoát ra khỏi suy thoái, nhưng tốc độ tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới vẫn khó có thể phục hồi mạnh mẽ. Khi nền kinh tế có những biến động tiêu cực, lạm phát tăng cao, các biện pháp kiềm chế lạm phát, nâng lãi suất cơ bản và các biện pháp thắt chặt tín dụng khác làm cho việc tiếp cận các nguồn vốn vay trở nên khó khăn hơn,... sẽ gây ra những khó khăn nhất định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương (Petrotrans) nói riêng cũng chịu những ảnh hưởng bất lợi đáng kể, tác động trực tiếp đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Vẫn còn nguy cơ tiềm ẩn lạm phát cao quay trở lại, nếu như không có biện pháp can thiệp hiệu quả của Nhà nước. Lạm phát cao ảnh hưởng đến chi phí đầu vào của Công ty, trong khi đó nhu cầu tiêu dùng lại giảm. Doanh thu và lợi nhuận của Công ty rất có thể sẽ còn tiếp tục gặp khó khăn.

2. Rủi ro về luật pháp

Là doanh nghiệp cổ phần và tham gia vào thị trường chứng khoán, hoạt động của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Đầu tư, Luật Chứng khoán... cũng như nhiều doanh nghiệp khác. Hiện nay, hệ thống luật pháp của Việt Nam đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện, do đó vẫn còn có bất cập trong các bộ luật và các văn bản dưới luật. Sự điều chỉnh về luật pháp nhằm phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế sẽ vẫn còn là rào cản mà các doanh nghiệp gặp phải.

Mới đây Chính phủ đã cho phép các Doanh nghiệp buôn bán xăng dầu được phép tự quyết định giá bán lẻ xăng dầu. Điều này đã tạo nhiều thuận lợi hơn cho doanh nghiệp khi mà giá xăng dầu trên thế giới luôn biến động bất thường. Tuy nhiên, điều này sẽ gây ảnh hưởng đến chi phí đầu vào của Công ty, do đó ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Petrotrans.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào

Sự biến động về giá gas, giá xăng dầu sẽ gây ra ảnh hưởng lớn trong công tác quản lý chi phí và quản trị tài chính của Công ty. Đây là những yếu tố tác động trực tiếp tới giá dịch vụ của Petrotrans, bởi vì hầu hết các dịch vụ của Petrotrans đều liên quan mật thiết tới nguồn nguyên liệu là xăng dầu và gas.

Hơn nữa, hiện nay đội xe Taxi Dầu khí của Công ty sử dụng nhiên liệu sạch là khí LPG khí thải không gây ô nhiễm môi trường nhưng loại hình taxi môi trường này chưa phổ biến tại các địa bàn hoạt động (Hà Nội và các tỉnh khác), đặc biệt Công ty đang là đơn vị duy nhất tại Hà Nội sử dụng nhiên liệu khí hóa lỏng LPG thân thiện môi trường, tuy nguồn nguyên liệu này có giá rẻ hơn so với các nguồn nguyên liệu xăng dầu nhưng chi phí đầu tư ban đầu (như: hệ thống chuyển đổi, trạm cấp nạp LPG cho ô tô...) tốn kém hơn so với đầu tư xe chạy xăng dẫn đến chi phí đầu vào cao.

Rủi ro về cạnh tranh

Hiện tại, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là làm cung cấp các dịch vụ vận tải bộ, trong đó có lĩnh vực quan trọng là dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe taxi. Đây là mảng dịch vụ có tính xã hội cao, thêm vào đó trên địa bàn Hà Nội hiện nay có rất nhiều hãng taxi với số lượng hơn 10.000 xe đang hoạt động (chưa bao gồm những taxi chưa đăng ký thương hiệu), việc quản lý số lượng xe trên địa bàn còn lỏng lẻo, giá cả và dịch vụ tùy tiện, tạo cạnh tranh gay gắt, thiếu lành mạnh đặc biệt là giá dịch vụ. Trong khi đó, các chi phí liên quan tới nguyên liệu, trang thiết bị, chi phí bảo dưỡng, bãi đậu, nhân công... luôn có xu hướng biến động tăng khiến cho việc quản lý các chi phí gặp khó khăn. Vì thế, các yếu tố trên có sự ảnh hưởng nhất định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài các ngành kinh doanh chính là vận tải, Công ty còn tham gia vào các hoạt động kinh doanh ngành gas; sửa chữa, bảo dưỡng xe, phương tiện vận tải; kinh doanh bất động sản, dịch vụ quảng cáo; đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa; mua bán phân bón hóa học và phân vi sinh... Đây là lĩnh vực kinh doanh hiện cũng có các đơn vị trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đang thực hiện. Đây là yếu tố Công ty luôn quan tâm xem xét và cân nhắc trước khi ra quyết định kinh doanh.

Rủi ro tai nạn, hỏng hóc phương tiện

Hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực vận tải bao gồm: vận tải hành khách, vận tải hàng hóa xăng, dầu, gas... do đó việc xảy ra các rủi ro như tai nạn, hỏng hóc phương tiện, thiết bị ... là những rủi ro khó tránh khỏi. Tuy Công ty có thực hiện mua các hợp đồng bảo hiểm cho phương tiện và con người, nhưng khi rủi ro xảy ra cũng gây những tổn thất giảm chất lượng phương tiện, thời gian cung cấp dịch vụ gián đoạn,... ảnh hưởng nhất định tới kết quả hoạt động kinh doanh.

4. Rủi ro về biến động giá cổ phiếu

Việc Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM sẽ từng bước khẳng định uy tín, thương hiệu của doanh nghiệp cũng như tăng cường tính thanh khoản cổ phiếu, tạo điều kiện Nhà Đầu tư tham gia đầu tư vào Công ty/vào lĩnh vực kinh doanh dịch vụ vận tải, tạo điều kiện cho doanh nghiệp huy động vốn, tạo động lực để hướng tới công tác quản trị chuẩn mực và minh bạch.

Tuy nhiên, rủi ro biến động giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán là điều không tránh khỏi. Giá cả chứng khoán trên thị trường được quyết định bởi nhiều yếu tố. Giá cả biến động có thể là do cung - cầu cổ phiếu, tình hình kinh tế - xã hội hay sự thay đổi quy định pháp luật về chứng khoán, yếu tố tâm lý của nhà đầu tư,... Sự biến động giá cổ phiếu có thể gây ảnh hưởng đến thương hiệu, giá trị của Công ty, tâm lý khách hàng.

5. Rủi ro khác

Một số rủi ro khác về hạ tầng cơ sở giao thông còn chưa đồng bộ hoặc những rủi ro chưa thể dự báo mang tính bất khả kháng như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... đều có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của ngành cũng như hoạt động của Công ty. Những rủi ro bất khả kháng này ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra có thể gây thiệt hại lớn đến người và của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức đăng ký giao dịch

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

Ông: NGUYỄN CHÍ DŨNG	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
Ông: NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG	Chức vụ: Tổng Giám đốc.
Ông: TRẦN MINH TUẤN	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát.
Bà: DƯƠNG THU HƯỜNG	Chức vụ: Kế toán Trưởng.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty trong tương lai.

2. Tổ chức tư vấn:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

Ông PHẠM QUANG HUY	Chức vụ: Tổng Giám đốc
---------------------------	------------------------

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tư vấn và tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương. Chúng tôi đảm bảo rằng việc đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung của Bản công bố thông tin này đã tuân thủ theo đúng trình tự bắt buộc.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản công bố thông tin này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ chức đăng ký giao dịch : Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương;
- Công ty kiểm toán : Là công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương;
- Bản công bố thông tin : Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán;
- Điều lệ : Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương thông qua;
- Vốn điều lệ : Là số vốn do tất cả các cổ đông góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương;
- Cổ phần : Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau;

- **Cổ phiếu:** : Chứng chỉ do Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương phát hành xác nhận quyền sở hữu của một hoặc một số cổ phần của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Nghị định 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

- Petrotrans/ Công ty : Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương
- Tập đoàn : Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.
- PSI : Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- SGDC HN : Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- CP : Cổ phần
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- Thuế TNDN : Thuế Thu nhập doanh nghiệp
- Sở KH-ĐT : Sở Kế hoạch và Đầu tư
- Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- LPG : Liquefied Petroleum Gas – Khí hóa lỏng
- LNG : Liquefied Natural Gas – Khí thiên nhiên hóa lỏng

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương
- Tên tiếng Anh: Indochina Petroleum Transportation Joint Stock Company
- Tên viết tắt: Petrotrans
- Website: <http://petrotrans.vn/>
- Địa chỉ: A55, ngõ 61, Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: (04) 35563031/32 Fax: (04) 35563033
- Tài khoản giao dịch số: 10016405 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Dầu khí Toàn Cầu GP Bank – Chi Nhánh Kim Mã.
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
- Ngành nghề kinh doanh:

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương hoạt động theo giấy phép kinh doanh số 0103018667 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký

thay đổi lần thứ bảy ngày 02/10/2009 với các chức năng:

- *Kinh doanh vận tải bằng ô tô các loại hình sau: Vận chuyển hành khách theo hợp đồng; Vận chuyển hành khách theo tuyến cố định; Vận tải hàng hóa xăng, dầu, gas;*
- *Cho thuê xe tự lái;*
- *Buôn bán xăng dầu, khí hóa lỏng;*
- *Dịch vụ bến đỗ xe, trạm dừng xe;*
- *Lữ hành nội địa và quốc tế;*
- *Sửa xe, bảo dưỡng xe, lắp đặt phụ tùng, phương tiện vận tải;*
- *Kinh doanh ngành gas: chế tạo, sửa chữa bình gas; chuyển đổi phương tiện vận tải sang sử dụng nhiên liệu khí hóa lỏng;*
- *Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;*
- *Vận chuyển hành khách bằng xe buýt;*
- *Vận tải hàng hóa, vận chuyển hành khách bằng xe taxi;*
- *Kinh doanh bất động sản: đầu tư tạo lập, mua, nhận chuyển nhượng, thuê, thuê mua bất động sản để bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản;*
- *Dịch vụ quảng cáo, quản lý, đấu giá và tư vấn về bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);*
- *Mua bán phân bón hóa học, phân vi sinh;*
- *Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;*
- *Dịch vụ quảng cáo thương mại.*

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

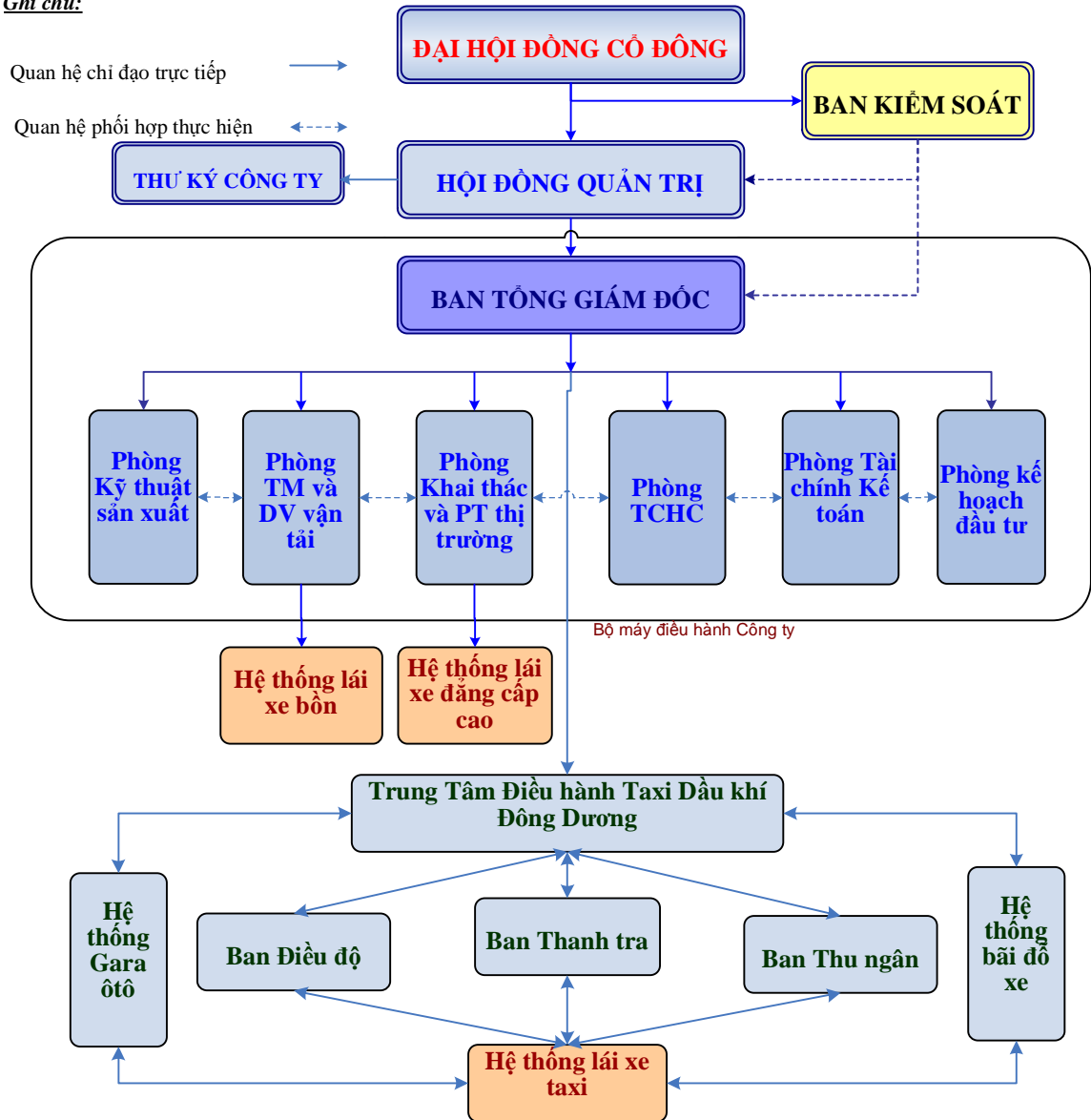
- Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ngày 04/04/2007 về việc thành lập Công ty vận tải sử dụng khí hóa lỏng LPG, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc (PVGasN) đã tìm đối tác liên kết, hoàn thành các thủ tục pháp lý để chuẩn bị cho việc hình thành Công ty.
- Ngày 18/05/2007, PVGasN đã trình Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam Đề án về việc thành lập Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương.
- Ngày 15/06/2007, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam đã ra nghị quyết số 63/NQ-DKVN về việc chấp thuận thành lập Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương với mức vốn điều lệ là 100 tỷ đồng, cơ cấu cổ đông bao gồm 7 đơn vị trong Tập đoàn, 2 đơn vị ngoài ngành và CBCNV của 3 cổ đông sáng lập.
- Ngày 28/6/2007, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương đã được tổ chức tại Hà Nội.
- Ngày 25/07/2007, Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho Công ty với số 0103018667

2. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức và quản lý Công ty hiện nay như sau:

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức và quản lý của Petrotrans

Ghi chú:



2.1. Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ)

Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền. ĐHĐCĐ có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, Báo cáo của - Ban Kiểm soát, Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Báo cáo của Kiểm toán viên độc lập, Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- Quyết định mức cổ tức được thanh toán hàng năm; lựa chọn Công ty kiểm toán; bầu bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát và phê chuẩn việc Hội

đồng Quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;

- Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty; sát nhập hoặc chuyển đổi Công ty; tổ chức lại, giải thể (thanh lý) Công ty;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Công ty mua hoặc mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- Thông qua việc Công ty hoặc các đơn vị trực thuộc nào của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị tương ứng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty và các đơn vị trực thuộc của Công ty tính theo sổ sách kế toán;
- Quyết định các vấn đề khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Quy chế khác của Công ty.

2.2. Hội đồng Quản trị (HĐQT)

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số thành viên của HĐQT là năm (05) người. Nhiệm kỳ đầu của HĐQT là năm (05) năm.

HĐQT có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty:

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược trên cơ sở các mục đích chiến lược do Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và miễn nhiệm những cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục xin ý kiến cổ đông thông qua các vấn đề quan trọng;
- Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ và các Quy chế khác của Công ty.

2.3. Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm soát của Petrotrans bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là năm (05) năm; thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát:

- Thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ

được giao;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán thống kê và lập Báo cáo tài chính;
- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của Công ty, báo cáo công tác quản lý của Hội đồng Quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà Kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông có các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

2.4 Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty hiện tại bao gồm 04 người: 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty, Tổng Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quản lý và điều hành các hoạt động, các công việc hàng ngày của Công ty thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ;
- Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- Ký kết và tổ chức thực hiện các Hợp đồng mua bán, vay, cho vay và các hợp đồng khác có giá trị nhỏ hơn 10% tổng số vốn điều lệ của Công ty;
- Tuyển dụng, thuê mướn và bố trí sử dụng người lao động theo quy định của Hội đồng Quản trị, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Quyết định mức lương, phụ cấp (nếu có) cho người lao động trong Công ty;
- Đại diện Công ty trước pháp luật, đại diện Công ty trong các tranh chấp có liên quan đến Công ty;
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

2.5 Các Phòng nghiệp vụ

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương có các Phòng chức năng sau:

a. Phòng Tổ chức - Hành chính:

Chức năng: Là phòng ban chức năng thuộc bộ máy điều hành của Công ty, trực tiếp chịu sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong các vấn đề sau:

- Tham mưu và giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo, tiền lương và chế độ, chính sách của Công ty theo quy định của Pháp luật hiện hành;
- Tham mưu và giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo công tác pháp chế, văn thư, thư ký, hành chính, quản trị, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy theo quy định của Pháp luật và Công ty.

Nhiệm vụ: Thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức, nhân sự: Đề xuất mô hình cơ cấu tổ chức của Công ty, đề xuất sát nhập các phòng ban, đơn vị mới; Lập kế hoạch phát triển nguồn nhân lực hàng năm và từng kỳ; Thực hiện công tác tuyển dụng cán bộ, nhân viên theo yêu cầu phát triển kinh doanh của Công ty; Xây dựng quy chế CBCNV trong Công ty;
- Thực hiện công tác đào tạo cán bộ, lập kế hoạch, kiểm tra, theo dõi và đánh giá hiệu quả và đề xuất lựa chọn cán bộ đào tạo trong và ngoài nước;
- Thực hiện chính sách tiền lương, Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế theo đúng quy định của Nhà nước và quy chế của Công ty;
- Thực hiện và triển khai Công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật trong Công ty;
- Thực hiện công tác hành chính – pháp chế và công tác văn thư lưu trữ tại Công ty; Kiểm tra theo dõi việc thực hiện nội quy lao động;
- Thực hiện công tác thư ký và công tác quản trị trong Công ty; quản lý, duy tu và bảo dưỡng, sửa chữa và vận hành hệ thống điện; Tổ chức thực hiện khánh tiết, lễ tân, tạp vụ; thực hiện công tác bảo vệ, quản lý điều hành xe ô tô trong Công ty;
- Triển khai thực hiện công tác an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổng Giám đốc giao.

b. Phòng Tài chính - Kế toán:

Chức năng: Là phòng ban chức năng thuộc bộ máy điều hành của Công ty, trực tiếp chịu sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực sau:

- Khai thác có hiệu quả và phát triển vốn của Công ty. Quản lý và điều hành các hoạt động tài chính trong Công ty;
- Tổ chức thực hiện quản lý công tác kế toán thống kê trong Công ty tuân thủ hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam Luật kế toán, Luật thống kê, Luật thuế và chế độ quản lý tài chính hiện hành và quy chế tài chính Công ty.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch tài chính phù hợp với quy hoạch và kế hoạch dài hạn, ngắn hạn của Công ty, đồng thời giám sát triển khai thực hiện;
- Thống nhất quản lý vốn của Công ty. Đảm bảo các nguồn vốn của Công ty được bảo tồn, sử dụng có hiệu quả, phát triển nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tham mưu cho Tổng Giám đốc chỉ đạo và quyết định việc thu xếp vốn;
- Tham gia đánh giá các Dự án đầu tư và lựa chọn đối tượng đầu tư nhằm quản lý việc thu xếp vốn cho các dự án mới;
- Tham gia xem xét hồ sơ đấu thầu, dự toán xây lắp dịch vụ, tham gia vào các tổ chuyên gia xét thầu mua sắm các tài sản có giá trị lớn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kiểm soát các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ của Công ty về lĩnh vực tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính kế toán định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm đúng kỳ hạn, đảm bảo tính chính xác và pháp lý của số liệu;

- Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh tại Công ty theo quy định hiện hành của Nhà nước;
- Các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc Công ty giao.

c. Phòng Thương mại và Dịch vụ Vận tải:

Chức năng: là phòng ban chức năng thuộc bộ máy điều hành của Công ty trực tiếp chịu sự chỉ đạo của Tổng giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc uỷ quyền có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc trong những lĩnh vực sau: Kinh doanh vận tải Gas; Kinh doanh vận tải xăng dầu; kinh doanh, buôn bán xăng dầu, gas; kinh doanh buôn bán dầu mỡ nhờn; tạo nguồn và quản lý các trạm chiết nạp LPG của Công ty đầu tư.

Nhiệm vụ:

- Là đầu mối quản lý và tổ chức thực hiện điều hành kinh doanh vận tải xe bồn vận chuyển LPG và xăng dầu;
- Thực hiện các hoạt động kinh doanh, buôn bán và xây dựng mạng lưới phân phối, đại lý xăng dầu, gas, kinh doanh buôn bán dầu mỡ nhờn;
- Xây dựng các chiến lược, phát triển thị trường kinh doanh xăng dầu, LPG và vận tải xe bồn vận chuyển xăng dầu, LPG;
- Thiết lập tạo nguồn và quản lý các trạm chiết nạp LPG do Công ty đầu tư và hợp tác liên doanh liên kết;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công.

d. Phòng Khai thác và Phát triển thị trường:

Chức năng: là phòng ban chức năng thuộc bộ máy điều hành của Công ty trực tiếp chịu sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc uỷ quyền có chức năng tham mưu cho Tổng Giám đốc trong những lĩnh vực quản lý điều hành các hoạt động vận chuyển hành khách bằng dịch vụ xe văn phòng; xây dựng và phát triển thương hiệu Công ty cũng như các mảng dịch vụ kinh doanh khác của Công ty; Xây dựng chiến lược và định hướng các hoạt động kinh doanh mới của Công ty; thực hiện các hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu đối với phương tiện vận tải và ngành gas.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch, chương trình phát triển thương hiệu của Công ty và mảng dịch vụ kinh doanh khác.
- Là đầu mối quản lý và tổ chức thực hiện điều hành kinh doanh vận tải hành khách bằng xe dịch vụ văn phòng.
- Là đơn vị đầu mối quản lý và thực hiện các thủ tục cấp giấy phép quảng cáo, giấy phép con cho các mảng hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng và thực hiện các kế hoạch truyền thông, quảng bá hình ảnh dịch vụ sản phẩm của Công ty tới khách hàng.

- Quản lý và phát triển trang web của Công ty, tổ chức cập nhật thông tin, các sự kiện hoạt động của Công ty tạo ra một kênh thông tin trực tuyến tới khách hàng, đối tác và trong nội bộ cán bộ công nhân viên.
- Là đơn vị đầu mối và quản lý khai thác thương quyền của các phương tiện vận tải của Công ty trong lĩnh vực quảng cáo, truyền thông.
- Xây dựng các chiến lược, định hướng phát triển các mảng kinh doanh mới.
- Thực hiện các hoạt động xuất nhập khẩu đối với các phương tiện vận tải và ngành gas.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công.

e. Phòng Kế hoạch Đầu tư:

Chức năng: Là phòng ban chức năng thuộc bộ máy điều hành của Công ty, trực tiếp chịu sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực sau:

- Công tác kế hoạch và báo cáo thống kê.
- Công tác quản lý hoạt động đầu tư tài sản, cơ sở vật chất.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh tháng, quý, năm và kế hoạch định hướng dài hạn 5 năm, 10 năm của Công ty; Kiểm tra đôn đốc thực hiện kế hoạch, đánh giá phân tích; Tổng hợp báo cáo thống kê định kỳ của Công ty và hướng dẫn đôn đốc thực hiện;
- Thực hiện công tác quản lý kế hoạch: Kiểm tra sự phù hợp của kế hoạch hàng năm, quý của Công ty và đôn đốc các đơn vị, bộ phận thực hiện triển khai; Theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch tháng, quý, năm của các đơn vị, bộ phận trong công ty và so sánh với kế hoạch đã giao từ đó đề xuất các giải pháp;
- Thực hiện công tác quản lý hoạt động đầu tư cơ sở vật chất, tài sản, đất đai trong Công ty;

f. Phòng Kỹ thuật Sản xuất

Chức năng: Là phòng ban chức năng thuộc bộ máy điều hành của Công ty, trực tiếp chịu sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực sau:

- Quản lý các phương tiện vận tải, các Trạm nạp LPG cho taxi gas (theo quy trình quản lý kỹ thuật đối với phương tiện và các Trạm nạp LPG);
- Tham vấn và tư vấn với các phòng chức năng của Công ty để thực hiện các phương án đầu tư, xây dựng kỹ thuật của Công ty (lắp đặt Trạm nạp LPG, lắp đặt bộ chuyển đổi gas – xăng xe);
- Quản lý, kiểm tra, giám sát và thực hiện các công trình/dự án kỹ thuật của Công ty đầu tư, thẩm định kỹ thuật các hồ sơ dự thầu liên quan đến công tác xây dựng, mua sắm vật tư, thiết bị, dịch vụ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Xây dựng các tiêu chuẩn, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, các quy trình, quy phạm về kỹ thuật an toàn, vận hành, phòng cháy nổ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Quản lý, kiểm soát các hoạt động kỹ thuật thay thế, bảo dưỡng, sửa chữa, kế hoạch vật tư tháng, quý và năm;

Nhiệm vụ:

- Xây dựng các quy trình, quy phạm quản lý kỹ thuật, bao gồm: Kỹ thuật phương tiện; Kỹ thuật Trạm nạp LPG; an toàn kỹ thuật xe bồn; Quy trình cô lập và xuất nhập LPG bằng xe bồn; Quy trình bảo quản và tồn chứa LPG ...;
- Xây dựng các quy trình kỹ thuật;
- Xây dựng các quy trình quản lý, vận hành, an toàn các thiết bị kỹ thuật;
- Trực tiếp kiểm tra giám sát và thực hiện thi công các công trình, Trạm nạp LPG khi được Công ty giao quyền;
- Tham khảo, cập nhật, soạn thảo các tài liệu kỹ thuật nhằm nâng cao lý thuyết, tay nghề vận hành, sửa chữa ... cho cán bộ công nhân viên trong Công ty;
- Cùng với các đơn vị chức năng xây dựng kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy trình kỹ thuật đã ban hành, chế độ kiểm tra kỹ thuật, phương tiện, Trạm nạp thường xuyên dưới các đơn vị sản xuất kinh doanh của Công ty; Giải quyết mọi sự cố phát sinh về an toàn kỹ thuật trong quá trình sản xuất của Công ty;
- Chủ động tìm hiểu thị trường, phát triển mối quan hệ với các nhà cung cấp thiết bị chuyên dụng: Bồn chứa LPG, ô tô, các thiết bị kỹ thuật phục vụ gas...;
- Bảo quản và lưu trữ các tài liệu kỹ thuật theo đúng quy định của Nhà nước và theo yêu cầu quản lý của Công ty không để mất mát và hư hỏng;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổng Giám đốc giao.

g. Trung tâm điều hành Taxi Dầu khí Đông Dương:

Chức năng: Là đơn vị quản lý trực tiếp, toàn diện mọi hoạt động về kỹ thuật phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe Taxi do Công ty đầu tư và giao quyền quản lý, điều hành khai thác cho Trung tâm cung cấp đến khách hàng dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe Taxi sử dụng nhiên liệu sạch LPG đảm bảo theo tiêu chí an toàn - chất lượng - mọi lúc - mọi nơi.

Nhiệm vụ:

- Tổ chức, quản lý và khai thác đạt hiệu quả cao nhất các tài sản, phương tiện và các trang thiết bị do Công ty đầu tư giao cho Trung tâm;
- Quản lý, điều phối phương tiện và nhân sự để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng Taxi;
- Duy trì kỷ luật kinh doanh, đảm bảo việc thực hiện chính sách kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng Taxi, chính sách chất lượng của Công ty đối với khách hàng;
- Thực hiện quản lý doanh thu, quản lý chi phí và công nợ phát sinh có liên quan đến hoạt động của Trung tâm gồm: doanh thu, nợ sửa chữa, nợ thẻ, card, nợ xử lý tai nạn...
- Phối hợp với các Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật Vận tải Dầu khí bảo dưỡng, sửa chữa, lập và triển khai các kế hoạch duy tu, bảo dưỡng, sửa các trang thiết bị phương tiện của Trung

tâm được giao và chịu trách nhiệm kiểm tra giám sát việc bảo dưỡng tại các Gara khác ngoài Công ty theo đúng các quy định sửa chữa thường xuyên của Công ty đã ban hành;

- Lập kế hoạch bảo dưỡng định kỳ (50.000 km/lần/xe) theo quy định của Công ty cho từng đầu xe do Trung tâm điều hành Taxi Dầu khí Đông Dương quản lý, trình Lãnh đạo Công ty phê duyệt;
- Hàng tháng lập biểu thống kê thực trạng hư hỏng về các linh kiện và phụ tùng của xe, đồng thời lập kế hoạch dự trù mua sắm vật tư phụ tùng xe trình Ban lãnh đạo Công ty;
- Thực hiện và đảm bảo các chế độ chính sách đối với cán bộ, công nhân viên của Trung tâm theo quyết định phê duyệt của Công ty;
- Báo cáo định kỳ hoạt động cho Ban Tổng Giám đốc, lập các đánh giá và đề xuất các giải pháp nhằm tối ưu hoá các vấn đề liên quan trong công tác hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe Taxi;
- Xây dựng chiến lược ngắn hạn, dài hạn phát triển thị trường và triển khai các chương trình tiếp thị cho Taxi Dầu khí trên cơ sở thu thập thông tin, điều tra, phân tích nhu cầu thị trường của dịch vụ taxi.
- Nghiên cứu và tổng hợp thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh Taxi nói chung và các hãng/đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực vận tải hành khách công cộng bằng xe Taxi. Từ đó, đề xuất các giải pháp cho việc phát triển thương hiệu Taxi Dầu khí.
- Tổng hợp ý kiến phản hồi của khách hàng về sản phẩm dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe taxi với tên thương hiệu Taxi Dầu khí của Công ty báo cáo Tổng Giám đốc kịp thời để xử lý.
- Thực hiện công tác lưu trữ, xử lý các văn bản đi và đến tại Trung tâm theo đúng các quy định về hành chính, văn thư lưu trữ do Công ty ban hành;
- Đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy và an toàn sử dụng trang thiết bị, phương tiện xe Taxi. Thực hiện tốt công tác vệ sinh, an toàn lao động luôn luôn đảm bảo hoạt động của Trung tâm phù hợp với tiêu chuẩn chất lượng của Công ty ban hành.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc phân công.

3. Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0103018667 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp ngày 25/07/2007 với các nội dung sau:

Vốn điều lệ đăng ký: 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).

Vốn thực góp năm 2007: 54.663.600.000 đồng (Năm mươi tư tỷ sáu trăm sáu mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng) với cơ cấu:

Bảng 1: Cơ cấu sở hữu của Petrotrans theo NQ ĐHDCEĐ thành lập ngày 28/06/2007

TT	Cổ đông	Tỷ lệ (%)	Số lượng (CP)	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
1	Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV Gas)	10	1.000.000	10.000.000.000	
2	Công ty Cổ phần khí Hóa lỏng Miền Bắc (PV GasN)	15	1.500.000	15.000.000.000	Cổ đông sáng lập
3	Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC)	10	1.000.000	10.000.000.000	
4	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI)	10	1.000.000	10.000.000.000	
5	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) (*)	10	1.000.000	10.000.000.000	Cổ đông sáng lập
6	Công ty TNHH 1 TV Chế biến và Kinh doanh sản phẩm Dầu mỏ (PDC) (**)	10	1.000.000	10.000.000.000	Cổ đông sáng lập
7	Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn Cầu (GP - Bank)	10	1.000.000	10.000.000.000	
8	Công ty TNHH Tân An Bình	5	500.000	5.000.000.000	
9	Công ty TNHH Thương Mại Dầu khí Hải Phong	3	300.000	3.000.000.000	
10	CBCNV 3 cổ đông sáng lập	17	1.700.000	17.000.000.000	
Tổng cộng		100	10.000.000	100.000.000.000	

(Nguồn: Petrotrans cung cấp)

(*) PTSC: đã đổi thành tên từ Tổng Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam từ năm 2009;

(**) PDC đã hợp nhất với Tổng Công ty Thương mại Dầu khí (Petechim) năm 2008 và thành lập Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên (PV Oil).

Tuy nhiên, kết thúc năm 2007, số lượng vốn thực góp của Petrotrans như sau:

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông năm 2007

TT	Cổ đông	Số lượng (CP)	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
1	Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV Gas)	600.000	6.000.000.000	
2	Công ty Cổ phần khí Hóa lỏng Miền	450.000	4.500.000.000	Cổ đông

	Bắc (PV GasN)			sáng lập
3	Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC)	600.000	6.000.000.000	
4	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI)	1.000.000	10.000.000.000	Góp đủ số vốn đăng ký
5	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)	1.000.000	10.000.000.000	Cổ đông sáng lập
6	Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty TNHH một thành viên (PV Oil)	600.000	6.000.000.000	Cổ đông sáng lập
7	Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn Cầu (GP - Bank)	600.000	6.000.000.000	
8	CBCNV của 3 cổ đông sáng lập	616.360	6.163.600.000	
Tổng cộng		5.466.360	54.663.600.000	

(Nguồn: Petrotrans cung cấp)

Phương án góp vốn trong năm 2008:

- Ngày 04/01/2008, Đại hội đồng cổ đông Petrotrans ra Nghị quyết số 01A/NQ-ĐHĐCĐ thông qua phương án để Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans) góp thay phần vốn góp của các CBCNV 3 cổ đông sáng lập, số tiền góp thay là 10.500.000.000 (Mười tỷ năm trăm triệu) đồng;
- Ngày 15/01/2008, ĐHĐCĐ Công ty ra Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ thông qua phương án để PV Trans nhận chuyển nhượng cổ phần của PV Gas và PV GasN, đồng thời góp thay Công ty TNHH Tân An Bình và Công ty TNHH TM Dầu khí Hải Phong;
- Các cổ đông khác vẫn tiếp tục góp vốn theo phương án tại NQ ĐHĐCĐ thành lập năm 2007.
- Theo đó, PV Trans đã mua lại phần vốn đã góp của PV Gas và PV GasN, đồng thời chỉ góp thêm được 22,5 tỷ đồng thay cho các đối tượng theo chi tiết như sau:
 - PV Gas: 400.000 CP
 - CT TNHH Tân An Bình: 500.000 CP
 - CT TNHH TM DK Hải Phong: 300.000 CP
 - CBCNV 3 CĐ sáng lập: 1.050.000 CP

Tổng cộng: 2.250.000 CP

Bảng 3: Danh sách cổ đông nộp tiền năm 2008

TT	Cổ đông	Số CP đã mua (CP)	Số CP góp tiếp (CP)	Tổng	Giá trị (VNĐ)	Ghi chú
1	PV Gas	600.000		600.000	6.000.000.000	Chuyển nhượng cho PV Trans

2	PV GasN	450.000	515.410	965.410	9.654.100.000	Chuyển nhượng cho PV trans
3	PVFC	600.000	400.000	1.000.000	10.000.000.000	
4	PVI	1.000.000		1.000.000	10.000.000.000	
5	PTSC	1.000.000		1.000.000	10.000.000.000	Cổ đông sáng lập
6	PV Oil	600.000	400.000	1.000.000	10.000.000.000	Cổ đông sáng lập
7	GP - Bank	600.000	400.000	1.000.000	10.000.000.000	
8	CBCNV 3 CĐ sáng lập	616.360		616.360	6.163.600.000	PV Trans góp tiếp (1.050.000 CP)
9	PV Trans		2.250.000		22.500.000.000	
Tổng cộng		5.466.360	3.965.410	9.431.770	94.317.700.000	

(Nguồn: Petrotrans cung cấp)

Do PV GasN là cổ đông sáng lập, chuyển nhượng hết số cổ phần đã góp là 965.410 Cổ phần cho PV Trans, do vậy PV Trans trở thành Cổ đông sáng lập của Petrotrans với số Cổ phần sáng lập là 965.410 cổ phần. Tuy nhiên sau khi PV Trans chuyển nhượng bớt số cổ phần tự do chuyển nhượng là 515.410 cổ phần, số lượng cổ phần thực góp của PV Trans trong năm 2008 là 3.300.000 cổ phần và đăng ký số cổ phần này là cổ phần sáng lập.

Phương án góp tiếp vốn năm 2009

- Ngày 10/04/2009, Đại hội đồng cổ đông Petrotrans ra Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo hình thức riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của Công ty từ 94.317.700.000 đồng lên 100.000.000.000 đồng, cụ thể như sau:
- Số lượng CP phát hành thêm: 568.230 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/CP
- Đối tượng mua cổ phần:
 - o Tổng Công ty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans): 567.000 Cổ phần;
 - o Ông: Nguyễn Quốc Phương – Tổng Giám đốc Petrotrans: 1.230 Cổ phần.
- Hình thức góp vốn: Tiền mặt
- Vốn điều lệ sau khi phát hành: 100.000.000.000 đồng (một trăm tỷ đồng)

Công ty đã thực hiện cho kiểm toán vốn chủ sở hữu tại ngày 30/09/2009. Báo cáo kiểm toán vốn của công ty do Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế (IFC) thực hiện.

Do Công ty đăng ký công ty đại chúng chậm và phát hành cổ phiếu trong năm 2009 không báo cáo nên đã bị xử phạt hành chính theo quyết định số 51/QĐ – UBCKNN ngày 25/1/2009. Tổng mức xử phạt là: 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng.

4. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông sáng lập, danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty

4.1 Cơ cấu cổ đông Công ty

Bảng 4: Cơ cấu cổ đông của Petrotrans (tại ngày 15/03/2010)

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ /VDL (%)	Số lượng cổ đông
I	Cổ đông trong nước	10.000.000	100	916
1	Cổ đông là tổ chức	8.867.000	88,67	6
2	Cổ đông là cá nhân	1.133.000	11,33	910
II	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
2.1	Cổ đông là tổ chức	-	-	-
2.2	Cổ đông là cá nhân	-	-	-
Tổng cộng			100	916

(Nguồn: Petrotrans cung cấp)

4.2 Danh sách cổ đông sáng lập

Bảng 5: Danh sách cổ đông sáng lập của Petrotrans (tại ngày 15/03/2010)

T T	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CNĐKKD	Cổ phần sở hữu	Tỷ lệ/ VĐL (%)
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Việt Nam (PV Trans)	Tầng 4, tòa nhà H3, Số 384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	4103006624 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 07/5/2007	3.867.000	38,67
	<u>Đại diện:</u> Ông: Nguyễn Chí Dũng	Số 01, ngách 11, ngõ 10 Hoàng Ngọc Phách, Đống Đa, Hà Nội	012931656 do CA Hà Nội cấp ngày 31/01/2007	2.867.000	
	Ông: Nguyễn Quốc Phương	Số 6, Ngõ 12 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	011480636 do CA. Hà Nội cấp ngày 23/07/2007	1.000.000	
2	Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) Việt Nam	Lầu 5, Tòa nhà PetroVietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0100150577 do Sở KH&ĐT TP. HCM cấp ngày 12/03/2007	1.000.000	10
	<u>Đại diện:</u> Ông: Lều Minh Tiến	Số 87, ngách 97/16 phố Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội	012835393 do CA Hà Nội cấp ngày 16/12/2005	1.000.000	
3	Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty TNHH 1 thành viên	Tầng 14-17, tòa nhà PetroVietnam Tower, Số 01-05 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	4104005189 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 26/06/2008	1.000.000	10
	<u>Đại diện:</u> Ông: Nguyễn Phương Đông	Tập thể Dầu khí, Tổ 57B, Phường Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	011448277 do CA Hà Nội cấp ngày 23/7/2007	1.000.000	
	Tổng cộng			5.867.000	58,67

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Petrotrans tại ngày 15/03/2010)

Theo quy định tại khoản 5, Điều 84, Luật doanh nghiệp năm 2005, cổ đông sáng lập của

Công ty bị hạn chế chuyển nhượng cổ phiếu trong thời hạn 3 năm từ ngày 25/07/2007 đến hết ngày 25/07/2010.

4.3 Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ Công ty

Bảng 6: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ của Petrotrans (tại ngày 15/03/2010)

T T	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CNĐKKD	Số CP sở hữu (CP)	Tỷ trọng (%)
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Việt Nam (PV Trans)	Tầng 4, tòa nhà H3, Số 384 Hoàng Diệu, Phường 6, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	4103006624 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 07/5/2007	3.867.000	38,67
2	Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC)	Lầu 5, Tòa nhà PetroVietnam Tower, Số 1-5 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	0100150577 do Sở KH&ĐT TP. HCM cấp ngày 12/03/2007	1.000.000	10
3	Tổng Công ty Dầu Việt Nam – Công ty TNHH 1 thành viên (PV Oil)	Tầng 14-17, tòa nhà PetroVietnam Tower, Số 01-05 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	4104005189 do Sở KH&ĐT TP.HCM cấp ngày 26/06/2007	1.000.000	10
4	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam (PVI)	154 Nguyễn Thái Học, Ba Đình, Hà Nội	011440123 do Bộ tài chính cấp ngày 07/04/2008	1.000.000	10
5	Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí (PVFC)	22 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0103023045 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp ngày 17/03/2008	1.000.000	10
6	Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn Cầu (GP Bank)	Số 14, Ngô Quyền, Tràng Tiền, Hoàn Kiếm, Hà Nội	0103012929 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp ngày 26/06/2006	1.000.000	10
	Tổng cộng			8.867.000	88,67

(Nguồn: Danh sách cổ đông của Petrotrans tại ngày 15/03/2010)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch

5.1 Công ty mẹ

Không có

5.2 Công ty con

Không có

6. Hoạt động kinh doanh của Công ty

6.1 Tình hình chung

Tận dụng các thế mạnh sẵn có, Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực vận tải, trong đó sử dụng các phương tiện vận tải có chất lượng và mang tính phổ biến, khả năng cạnh tranh cao, thân thiện với môi trường và đảm bảo an toàn, hiệu quả. Ngoài ra, nhằm tận dụng ưu thế là đơn vị thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt nam, Công ty còn kinh doanh trong lĩnh vực thương mại (buôn bán xăng dầu, khí hóa lỏng,...)

Các hoạt động kinh doanh chính đem lại doanh thu và hiệu quả kinh tế cho Công ty hiện nay bao gồm:

- Kinh doanh vận tải bằng ô tô các loại: Vận tải hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định; vận tải hàng hóa như xăng, dầu, gas; Lữ hành nội địa và quốc tế
- Cho thuê xe tự lái;
- Buôn bán xăng dầu, khí hóa lỏng;
- Kinh doanh dịch vụ bến đỗ, trạm dừng xe; sửa xe, bảo dưỡng xe, lắp đặt phụ tùng và phương tiện vận tải;
- Kinh doanh ngành gas: Chế tạo, sửa chữa bình gas, chuyển đổi phương tiện vận tải sang sử dụng nhiên liệu khí hóa lỏng;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh

6.2 Kế hoạch phát triển kinh doanh

Trong những năm đầu tiên sau khi thành lập, Petrotrans kinh doanh tại địa bàn Hà Nội và các tỉnh lân cận với khoảng cách dưới 200 km, sau đó Công ty sẽ mở rộng kinh doanh ra các tỉnh phía Bắc;

Tầm nhìn: Chính sách của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương được chia làm 3 giai đoạn, trên cơ sở định hướng kinh doanh từ đó thực hiện đầu tư bảo đảm hiệu quả:

Từ 2008 – 2013: Đầu tư ngắn hạn

Trong giai đoạn này, Công ty đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh vận tải hành khách (chú trọng đến việc xây dựng đội xe vận tải sử dụng 2 dòng nhiên liệu xăng và khí hóa lỏng); Thông qua dịch vụ Taxi Dầu khí sử dụng nhiên liệu sạch từng bước khẳng định vị thế của Công ty và góp phần thực hiện việc quảng bá hình ảnh Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại 2 thành phố lớn là Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương lân cận; kinh doanh vận tải khí hóa lỏng bằng xe bồn; kinh doanh bãi đỗ xe và kinh doanh khí hóa lỏng tại các trạm cấp nhiên liệu. Bên

cạnh đó, xây dựng cơ sở hạ tầng cung cấp nhiên liệu, bãi đỗ xe, tuyển dụng, đào tạo nhân viên Công ty và kết hợp kinh doanh các dịch vụ bổ trợ để đa dạng hóa và tăng cường hiệu quả sử dụng nguồn vốn đầu tư.

Từ 2013 – 2018: Đầu tư trung hạn, bắt đầu hướng tới đầu tư dài hạn

Tiếp tục thực hiện các dự án ở giai đoạn ngắn hạn, thay thế các phương tiện vận tải, đã lỗi thời; đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh ở miền Bắc, đồng bộ hệ thống hạ tầng dịch vụ vận tải chú trọng đến đội phương tiện sử dụng khí hóa lỏng làm nhiên liệu; đào tạo nhân lực nòng cốt trong Công ty.

Sau 2018: Trở thành doanh nghiệp Việt Nam hàng đầu sử dụng dòng nhiên liệu khí hóa lỏng trong vận tải

Trở thành đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực dịch vụ vận tải bộ của ngành Dầu khí Việt Nam và doanh nghiệp Việt Nam hàng đầu về sử dụng nhiên liệu khí hóa lỏng vận tải.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Công ty

7.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm liền trước năm đăng ký giao dịch

Bảng 7: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh của Petrotrans

Đơn vị: triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2008	Năm 2009	% tăng giảm
		(1)	(2)	(3)=((2)-(1))x100%/(1)
1	Tổng Tài sản	180.622	233.902	29,5
2	Doanh thu thuần	108.501	219.874	102,65
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(89)	(473)	431,46
4	Lợi nhuận khác	181	1.688	832,6
5	Lợi nhuận trước thuế	92	1.215	1.220,65
6	Lợi nhuận sau thuế	92	1.117	1.114,13
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

(Nguồn: - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008,

- Báo cáo tài chính năm 2009 của Petrotrans)

7.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

*** Thuận lợi:**

- Được sự ủng hộ trợ, quan tâm của Tập đoàn cũng như Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu Khí và các đơn vị trong ngành;
- Chủ trương sử dụng nhiên liệu sạch trong các phương tiện giao thông vận tải đang được Chính phủ, các Bộ ngành quan tâm đã bước đầu tạo điều kiện cho Petrotrans phát triển;
- Lợi thế sẵn có về uy tín thương hiệu PETROVIETNAM tại thị trường trong nước.

- Sau khi chuyển đổi từ nhiên liệu xăng sang dùng LPG, CNG thì Công ty sẽ tiết kiệm được khoảng 25% chi phí nhiên liệu so với đối thủ cạnh tranh. Từ đó sẽ có chính sách giá hợp lý nhất đảm bảo việc duy trì lợi thế trong việc tiếp cận khách hàng, tuyển dụng lái xe...

*** Khó khăn:**

Công ty mới thành lập

Công ty mới được thành lập giữa năm 2007 nên đã gặp nhiều khó khăn triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh do phải xây dựng bộ máy, cơ chế quản lý, cơ sở vật chất kỹ thuật và các phương tiện xe taxi, trạm nạp nhiên liệu LPG... không có nên phải đầu tư mới từ đầu, thương hiệu mới ra đời trong điều kiện cạnh tranh gay gắt với các công ty mạnh ra đời từ lâu như Mai Linh, Vạn Xuân, Taxi Cổ phần,... nhân sự chưa có kinh nghiệm trong lĩnh vực vận tải đặc biệt là dịch vụ taxi, dịch vụ vận tải dùng nhiên liệu LPG để đi tiên phong trong việc chống ô nhiễm môi trường là việc làm mới mẻ, hệ thống hạ tầng cung cấp LPG cho vận tải ở Việt Nam hầu như không có.

Khủng hoảng kinh tế năm 2008

Giai đoạn cuối năm 2008 cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu đã gây ra những ảnh hưởng khó khăn cho môi trường kinh doanh trong nước nói chung và Công ty nói riêng. Việc Công ty lần đầu tiên đưa xe taxi ra hoạt động đã góp phần quảng cáo thương hiệu dầu khí, góp phần từng bước tuyên truyền về những biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường tại Thủ đô Hà Nội. Ngoài kinh doanh taxi, Công ty đã mở rộng thêm các hoạt động khác như: dịch vụ cho thuê xe chất lượng cao, kinh doanh LPG, vận chuyển LPG bằng xe bồn, ... nhằm gia tăng doanh thu và lợi nhuận.

Sự cạnh tranh trong ngành vận tải

Thị trường dịch vụ vận tải (Taxi, xe khách...) trong nước ngày càng cạnh tranh gay gắt. Hiện tượng kinh doanh không lành mạnh vẫn tiếp diễn (xe mù, xe dù). Các hãng taxi vẫn tiếp tục đầu tư thêm các đầu xe mới nhằm chiếm lĩnh thị phần. Các doanh nghiệp cho thuê xe chuyên nghiệp của nước ngoài với tiềm lực vốn lớn và kinh nghiệm điều hành như Kumho, Budget Rent A Car... sẽ làm gia tăng sự cạnh tranh ngày càng diễn ra mạnh mẽ.

Khó khăn khác

Tâm lý người tiêu dùng chưa quen việc sử dụng các loại phương tiện sử dụng LPG/CNG;

Trong lĩnh vực kinh doanh LPG do tiềm lực vốn còn hạn chế nên chưa có sự đầu tư đúng kỳ vọng về kho chứa, phương tiện vận chuyển, kênh phân phối, khách hàng

8. Vị thế của Công ty so các doanh nghiệp khác trong cùng ngành và triển vọng của ngành

8.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Vị thế trong ngành Dầu khí:

Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam là Đơn vị có thương hiệu và uy tín hàng đầu, với vai trò mũi nhọn trong nền kinh tế Việt Nam. Petrotrans là Công ty thuộc hệ thống quản lý của Tập đoàn nên thường xuyên được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và sự ủng hộ, hỗ trợ tích cực hiệu quả của các đơn vị thành viên thuộc Tập đoàn.

Vị thế trong ngành vận tải

Hoạt động trong lĩnh vực vận tải tại thị trường lớn – Thủ đô Hà Nội, lại là công ty mới ra đời nên so với các đối thủ cạnh tranh có thể mạnh sẵn có và lâu đời thì vị trí của Petrotrans vẫn còn khiêm tốn về thị phần. Tuy nhiên với những kết quả đã được trong 03 năm, thương hiệu của Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương với lĩnh vực kinh doanh vận tải xe hạng sang, vận tải xe bồn LPG, xe xăng dầu đã được khách hàng biết đến chất lượng dịch vụ và phương tiện phù hợp đặc biệt là dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe Taxi với tên thương hiệu là **Taxi Dầu khí** đã nằm trong top 10 của các đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực vận tải hành khách công cộng bằng xe Taxi.

Mặt khác, trong tương quan với các doanh nghiệp cùng hoạt động trong lĩnh vực chuyển đổi và ứng dụng nhiên liệu sạch vào phương tiện giao thông vận tải thì có thể nói Petrotrans là đơn vị dẫn đầu trên cả nước. Đây là một thế mạnh lớn tạo điều kiện cho Petrotrans phát triển bền vững trong tương lai khi việc chuyển sang sử dụng nhiên liệu sạch cho các phương tiện giao thông vận tải là điều cần thiết và mang tính chiến lược quốc gia.

8.2 Triển vọng phát triển của ngành

Trong những năm qua, tuy có nhiều biến động trong và ngoài nước ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh vận tải nhưng dịch vụ vận tải có mức tăng trưởng đáng kể: bình quân tăng hàng năm 11,6% về tấn hàng hóa; 11,2% về tấn luân chuyển; 8,3% về hàng khách và 9,4% về hành khách luân chuyển... dẫn đến nhu cầu vận chuyển ngày càng cao đảm bảo cho sự phát triển của ngành dịch vụ vận tải.

Chiến lược phát triển ngành trong những năm tới là phát triển cân đối các phương thức vận tải và dịch vụ, đảm bảo tận dụng lợi thế về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, giảm giá thành vận tải, tiết kiệm chi phí xã hội, hội nhập với quốc tế, bảo vệ môi trường trên các cơ sở sau: đáp ứng nhu cầu vận tải xã hội đa dạng với mức tăng trưởng ngày càng cao, đảm bảo chất lượng tốt, giá thành giảm; sử dụng hợp lý các phương tiện vận tải; ưu tiên phát triển vận tải hành khách công cộng, đảm bảo tỷ lệ đảm nhận vận tải hành khách công cộng ở các thành phố lớn đạt 50% - 60% vào năm 2020.

Ngoài ra, các cơ quan chức năng quản lý nhà nước, các địa phương (như thành phố Đà Nẵng,...) cũng đang hoàn thiện các tiêu chuẩn, văn bản hướng dẫn, các quy định bảo vệ môi trường trong lĩnh vực giao thông vận tải (GTVT). Nâng cao chất lượng giám sát và quản lý bảo vệ môi trường trong GTVT, vì vậy các phương tiện vận tải hoạt động phải có tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng phù hợp với các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

Với chiến lược đầu tư vào các dòng xe taxi chất lượng cao, ít tiêu hao nhiên liệu và bảo vệ môi trường là hoàn toàn phù hợp với xu thế phát triển chung của hoạt động vận tải taxi tại Việt Nam nói riêng và thế giới nói chung.

Đánh giá sự phù hợp

Với vị thế và triển vọng phát triển của ngành dịch vụ vận tải và vận chuyển, định hướng phát triển chung của Công ty là phù hợp. Mặc dù còn gặp những khó khăn nhất định nhưng triển vọng của ngành vẫn khả quan và có những bước phát triển ổn định.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1 Cơ cấu lao động trong Công ty

Tổng số lao động Công ty đến thời điểm 31/12/2009 là 387 người.

Bảng 8: Cơ cấu lao động tại ngày 31/12/2009

Phân loại lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Trình độ đại học trở lên	63	16,28
2. Trình độ cao đẳng	15	3,88
3. Trung cấp, lao động nghề	297	76,74
4. Lao động phổ thông	12	3,10
Tổng cộng	387	100

(Nguồn: Petrotrans cung cấp)

9.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, các hoạt động xã hội

* Chính sách đào tạo:

Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nắm bắt các yêu cầu về kỹ năng tác nghiệp, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.
- Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện.v.v... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.
- Đào tạo ngắn hạn: Nhân viên và cán bộ được tham gia vào các khóa học nghiệp vụ chuyên môn do công ty cử đi đào tạo thời gian 05-10 ngày, các khóa học nghiệp vụ khác theo yêu cầu của Tổng Công Ty và của Tập đoàn, công ty hỗ trợ chi phí
- Đào tạo dài hạn (từ 01- 03 tháng): Các khóa học này tập trung chủ yếu vào các cán bộ từ cấp trung trở lên tham gia các lớp học chuyên môn mở rộng các kỹ năng quản lý cấp cao do tổng công ty và Tập đoàn tài trợ.
- Đào tạo tài xế taxi: tất cả các Tài xế Taxi trước khi xuống đội nhận xe đều phải trải qua lớp đào tạo tài xế Taxi do Công ty tổ chức với thời gian là 18 ngày. Lớp đào tạo này sẽ tập trung hướng dẫn cho tài xế về:
 - + Các nghiệp vụ dành cho tài xế Taxi: đường phố, giao tiếp, ứng xử, văn hóa...
 - + Hướng dẫn sử dụng xe LPG, Bộ đàm, đồng hồ tính cước...
 - + Các nội qui, qui định của Công ty.

** Chính sách tiền lương:*

Chính sách tiền lương của Công ty được xây dựng trên cơ sở tiền lương được trả theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh tế quan trọng để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối tiền lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty. Năm 2008, thu nhập bình quân của CBCNV Công ty là 3.850.000 đồng/người/tháng, năm 2009 là 3.950.000 đồng/người/tháng.

Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

** Chính sách thưởng:*

Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên gia tăng hiệu quả đóng góp, tăng năng suất chất lượng hoàn thành công việc, công ty đưa ra chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực, lãng phí.

** Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:*

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ Luật lao động, nội quy lao động và thoả ước lao động tập thể. Chế độ bảo hiểm xã hội của công ty bao gồm đầy đủ ba chế độ: ốm đau, thai sản và tai nạn lao động. Ngoài ra, công ty quan tâm đến việc hiếu hỷ cho CBCNV lao động trong Công ty.

10. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành các nghĩa vụ đối với Nhà nước theo qui định của pháp luật. Cổ đông được chia cổ tức tương ứng với số vốn góp, thời gian góp vốn và theo tỷ lệ được thông qua bởi ĐHĐCĐ của Công ty.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của HĐQT, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.

Tình hình chi trả cổ tức của Công ty hiện nay:

- Petrotrans mới được thành lập và hoạt động bắt đầu từ cuối tháng 7 năm 2007. Năm 2007 Công ty chủ yếu đầu tư và bắt đầu hoạt động nên lỗ 916,7 triệu đồng, năm 2008, Công ty bắt đầu hoạt động kinh doanh có lãi, tuy nhiên có lỗ lũy kế, do vậy chưa trả cổ tức cho các cổ đông.
- Năm 2009, để tăng cường các nguồn lực và tập chung tiếp tục mở rộng đầu tư chưa thực hiện trả cổ tức cho các cổ đông.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1 Các chỉ tiêu cơ bản

11.1.1 Trích khấu hao tài sản cố định

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Máy móc thiết bị:	4 – 5 năm
Phương tiện vận tải:	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng:	3 - 7 năm
Tài sản cố định khác	5 năm

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm phần mềm vi tính. Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định vô hình. Theo đó thời gian khấu hao đối với tài sản cố định vô hình - phần mềm máy vi tính là 2 năm.

11.1.2 Thu nhập bình quân

Thu nhập bình quân của người lao động tại Công ty năm 2008 là 3.850.000 đồng/người/tháng.

Thu nhập bình quân của người lao động tại Công ty năm 2009 là 3.958.000 đồng/người/tháng.

11.1.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được thực hiện đúng hạn và đầy đủ. Các khoản phải nộp được thực hiện theo đúng luật định.

11.1.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế GTGT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế, phí khác theo các quy định của Nhà nước.

Công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2007 và 2008 do Công ty không có thu nhập chịu thuế.

11.1.5 Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện chia cổ tức và trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Do chưa có lợi nhuận nên việc trích lập các quỹ chưa thực hiện được.

11.1.6 Tình hình công nợ

✓ **Công nợ phải trả**

Bảng 9: Tình hình công nợ của Petrotrans tính đến 31/12/2009

Đơn vị: triệu đồng

Nợ phải trả	31/12/2008	31/12/2009
Nợ ngắn hạn	82.488	131.856
- Vay và nợ ngắn hạn	62.825	98.724
- Phải trả người bán	17.411	28.432
- Thuế và các khoản nộp NSNN	6	206
- Phải trả người lao động	1.214	1.086
- Chi phí phải trả	256	453
- Các khoản phải trả phải nộp khác	776	2.955
Nợ dài hạn	4.640	1.752
- Vay và nợ dài hạn	2.502	1.677
- Phải trả dài hạn khác	2.138	75
Tổng cộng	87.128	133.608

(Nguồn: - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008,

- Báo cáo tài chính năm 2009 của Petrotrans)

* **Dư nợ Tín dụng Ngân hàng tại ngày 31/12/2009**

- Dư nợ vay ngắn hạn: 98.724.142.220 đồng

- Dư nợ vay dài hạn: 1.676.893.169 đồng

Bảng 10: Dư nợ tín dụng ngân hàng tại ngày 31/12/2009

Đơn vị: tỷ đồng

Ngân hàng	Số HĐ	Giá trị	Dư nợ vay	Thời hạn vay	Lãi suất
Ngân hàng TM Dầu khí toàn Cầu (GP Bank)	Số 0195/HĐTD-GPBHO/07 ngày 28/12/2007	3.713.500.000	1.676.893.169	5 năm	1,01%/tháng trong 6 tháng đầu 1 lần theo lãi suất tiết kiệm 12 tháng trả sau của GP Bank cộng với 2,88%/năm
Tổng Công Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC)	Số 36/PV-Petrotrans/TX V/08 ngày 18/06/2008	100.000.000.000	98.724.142.220	1 năm	3%/năm
	Tổng cộng		100.401.035.389		

(Nguồn: Công ty cung cấp)

Các khoản nợ tín dụng đều được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

✓ **Công nợ phải thu**

Bảng 11: Các khoản phải thu tính đến ngày 31/12/2009

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2008	31/12/2009
I	Phải thu ngắn hạn	16.263	35.014
1	Phải thu khách hàng	15.087	32.912
2	Trả trước cho người bán	3	146
3	Các khoản phải thu khác	1.173	1.956
II	Phải thu dài hạn	-	-
	Tổng cộng	16.263	35.014

(Nguồn: - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008,

- Báo cáo tài chính năm 2009 của Petrotrans).

Khoản phải thu khách hàng năm 2009 tăng hơn 2 lần so với năm 2008 là do Công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh nên doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng gấp 2 lần so với năm 2008. Mặt khác, một số nhà cung cấp cũng cho Công ty tăng số dư nợ.

11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 12: Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp

CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	lần	0,64	0,40
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	0,63	0,35
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>			
- Hệ số nợ/Tổng số Tài sản:	lần	0,48	0,57
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu:	lần	0,93	1,33
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>			
- Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	lần	140,91	54,9
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,60	0,94
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>			
- LN sau thuế /Doanh thu thuần	%	-	0,001

- LN sau thuế /Vốn chủ sở hữu	%	-	0,003
- LN sau thuế/ Tổng tài sản	%	-	0,001
- LN hoạt động kinh doanh / DT thuần	%	-	-

Ghi chú:

- *Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:* Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh năm 2009 của Công ty thấp hơn năm 2008 là do nợ ngắn hạn năm 2009 của Công ty tăng hơn 50% so với năm 2008, tăng từ 82,5 tỷ đồng năm 2008 lên 131,8 tỷ đồng năm 2009.

- *Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:* có sự gia tăng là do tài sản và nguồn vốn của Petrotrans trong năm 2009 đã tăng so với năm 2008, tuy nhiên tốc độ tăng dư nợ của Công ty tăng mạnh, đặc biệt là tăng nợ ngắn hạn để đầu tư vào hoạt động kinh doanh.

- *Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:* Do năm 2007, Công ty bắt đầu đi vào hoạt động từ tháng 8/2007, năm tài chính đầu tiên của Công ty bao gồm 4 tháng, do vậy trong chỉ tiêu tính vòng quay hàng tồn kho thì hàng tồn kho bình quân để xác định chỉ số vòng quay hàng tồn kho năm 2008 được tính theo bình quân gia quyền của 4 tháng năm 2007 và 12 tháng năm 2008.

Năm 2009, hàng tồn kho của Công ty tăng lên mạnh (hơn 6 lần), từ 1,02 tỷ lên 6,75 tỷ, do vậy chỉ số vòng quay hàng tồn kho giảm xuống.

Chỉ số Doanh thu tuần/tổng tài sản tăng từ 0,6 lần lên 0,94 lần là do: Năm 2009, doanh thu của Công ty tăng mạnh, tăng từ 108,5 tỷ đồng lên 219,87 tỷ đồng (tăng hơn 200%), trong khi Tổng tài sản có tăng nhưng với tỷ lệ thấp hơn (tăng 29,5%), tăng từ 180,62 tỷ đồng lên 233,9 tỷ đồng.

- *Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:*

Năm 2008, Công ty chưa có doanh thu và vẫn có lỗ lũy kế nên các chỉ tiêu về khả năng sinh lời không được tính.

Năm 2009, Công ty đã kinh doanh có lãi, tuy nhiên tỷ lệ lãi so với Doanh thu và vốn chủ sở hữu chưa cao do phải bù lỗ lũy kế từ năm 2007 và 2008 cho nên các chỉ tiêu về khả năng sinh lời không cao.

Riêng chỉ tiêu Lợi nhuận hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần không tính, do hoạt động kinh doanh vẫn chưa có lãi, lãi của Công ty được hình thành chủ yếu từ hoạt động kinh doanh khác của Petrotrans.

12. Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán Trưởng

Danh sách Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán Trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	
			Cá nhân	Đại diện tổ chức
1	Nguyễn Chí Dũng	Chủ tịch HĐQT	2.130	2.867.000
2	Lều Minh Tiến	Ủy viên HĐQT		1.000.000
3	Lê Quý Hòa	Ủy viên HĐQT		1.000.000

4	Nguyễn Phương Đông	Ủy viên HĐQT		1.000.000
5	Nguyễn Quốc Phương	Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc	5.490	1.000.000
6	Trần Minh Tuấn	Trưởng ban Kiểm soát		1.000.000
7	Trịnh An Huy	Thành viên BKS		1.000.000
8	Đoàn Đình Hiếu	Thành viên BKS		
9	Phạm Hồng Chấn	Phó Tổng Giám đốc	12.780	
10	Vương Dũng Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	2.000	
11	Phạm Tuấn Anh	Phó Tổng Giám đốc		
12	Dương Thu Hường	Kế toán trưởng	2.000	
	Tổng cộng		24.400	8.867.000

12.1 Hội đồng Quản trị

(1) Ông Nguyễn Chí Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh : 14/3/1959
- Số CMND : 012931656 cấp ngày 31/1/2007 tại CA Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 1, ngách 11 ngõ 10 Hoàng Ngọc Phách, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Địa Vật lý
- **Tóm tắt quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1981	Tổng cục Dầu khí	
7/1981	Đoàn Địa Vật lý thuộc Tổng Cục Dầu khí	Cán bộ Kỹ Thuật
1981-1989	Tổ định vị Dầu khí biển Cty Địa vật lý	Tổ phó; Tổ trưởng
1990-1992	Các Công ty và Nhà thầu Dầu khí nước ngoài	Chuyên môn Kỹ thuật
1/1993	Xí nghiệp Địa Vật lý – Công ty GPTS thuộc Tổng Cục Dầu khí	Phó Giám đốc
9/1993	Chi nhánh Công ty PTSC tại Đà Nẵng; Căn cứ Dịch vụ Kỹ thuật Đà Nẵng	Phó Giám đốc Chi nhánh; Trưởng Căn cứ Dịch vụ
1994	Đại lý Tàu biển – PTSC	Phó Giám đốc
1995	XN tàu Dịch vụ Dầu khí – PTSC	Phó Giám đốc
1996 - 1997	Ban Điều hành Dịch vụ Khoan đất liền miền trung	Trưởng ban kiêm

	Hà Nội – PTSC, VPĐD PTSC tại Thái Bình	Trưởng VPĐD
1998 - 2001	Công ty PTSC	Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch
2002 - 2006	Công ty PTSC	Trưởng phòng Đầu tư
2007 - 9/2009	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	UV HĐQT, Phó TGD
10/2009 – nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương	Chủ tịch HĐQT

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : **2.869.130 cổ phần**, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân: : 2.130 cổ phần
 - Đại diện vốn góp của PVTrans : 2.867.000 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(2) Ông Lều Minh Tiến – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Ngày tháng năm sinh : 16/7/1954
- Số CMND: 012835393 ngày cấp: 16/12/2005 nơi cấp Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 87 tổ 13, P. Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Vô tuyến điện
- **Tóm tắt quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/1978 -11/1982	Xưởng Điện tử Đoàn Địa vật lý - Tổng cục Dầu khí	Kỹ sư Vô tuyến điện
12/1982 -12/1987	Xưởng Điện tử Công ty Địa vật lý - Tổng cục Dầu khí	Xưởng phó
01/1988 - 4/1990	Xưởng Điện tử Công ty Địa vật lý - Tổng cục Dầu khí (sau này gọi là Cty Địa Vật lý và Dịch vụ Dầu khí)	Quyền Xưởng trưởng
5/1990 -1/1994	Công ty SHELL, BP trên đất liền và trên các giàn khoan biển	Trực thông tin
2/1994 - 7/1997	Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)	Chuyên viên P.TCNS
8/1997 -1/1998	Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)	Phó phòng TCNS
2/1998 - 8/1999	Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)	Phó PT phòng TCNS
9/1999 - 6/2003	Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)	Trưởng phòng TCNS
07/2003 - 2/2007	Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)	Phó Giám đốc
2/2007 - 9/2009	Tổng công ty PTSC	Phó Tổng Giám đốc
9/2009 - nay	Tổng Công ty PTSC	UV. HĐQT chuyên trách
2007 - nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương	Ủy viên HĐQT

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ** : **1.000.000 cổ phần**, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
 - Đại diện vốn góp của Tổng công ty PTSC : 1.000.000 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(3) Ông Lê Quý Hòa - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Ngày tháng năm sinh : 06/3/1978
- Số CMND: 012997114 ngày cấp: 10/8/2007 nơi cấp : Công an Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : P1507, 17T10, Trung Hòa, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ
- **Tóm tắt quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000 – 2006	Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội	
2006 – 2007	Công ty TNHH Chứng khoán Habubank	TP Môi giới – Tự doanh
2007 – Nay	Công ty CP Chứng khoán Nhập&Gọi	Tổng Giám đốc
2009 – Nay	Ngân hàng TMCP Dầu khí Toàn Cầu	Phụ trách Phòng Đầu tư
T3/2010 – Nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương	Ủy viên HĐQT

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ** : **1.000.000 cổ phần**, trong đó:
 - Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
 - Đại diện vốn góp của Ngân hàng GP Bank : 1.000.000 cổ phần;
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(4) Ông Nguyễn Phương Đông – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Ngày tháng năm sinh : 15/8/1962
- Số CMND: 011448277 ngày cấp: 23/7/2003 nơi cấp Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Tập thể Dầu khí, 57B, P. Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Đại học Ngoại giao - Thạc sỹ QTKD Quốc tế
- **Tóm tắt quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
6/1990-12/1992	Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm	Chuyên viên P.TCHC

	Dầu khí (DMC)	
12/1992-5/1996	Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí (DMC)	Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch
05/1996-1/1999	Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí (DMC)	Phó phòng Thương mại
1/1999-10/2002	Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí (DMC)	Q. Trưởng phòng Thương mại
10/2002-2/2007	Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí (DMC)	Trưởng phòng Thương mại
2/2007-4/2007	Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí (DMC)	Trưởng phòng Kinh doanh
04/2007 – nay	Công ty Chế biến và Kinh doanh Sản phẩm Dầu mỏ (PDC) – (nay là PV Oil – Tổng Công ty Dầu Việt Nam)	Trợ lý TGD
11/2007 – nay	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Dịch vụ Dầu khí (PISD)	Chủ tịch HĐQT
12/2007 – nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương	Ủy viên HĐQT

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ** : **1.000.000 cổ phần**
 - Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần
 - Đại diện vốn góp của Tổng Công ty PVOil : 1.000.000 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(5) Ông Nguyễn Quốc Phương - Thành viên Hội đồng Quản trị/Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 28/7/1962
- Số CMND: 011480636 ngày cấp: 23/7/2007 nơi cấp: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 6 ngõ 12 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Địa Vật lý
- **Tóm tắt quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1986 -1988	Đoàn Khảo sát – Bộ Cơ Khí luyện kim (nay là Bộ Công nghiệp)	Kỹ sư
1988 - 1991	Công tác tại Tiệp Khắc	Đội trưởng
1991- 1993	Tổng công ty Tracimexco – Chi nhánh Hà Nội	Phó phòng Xuất nhập khẩu
1994 - 1995	Tổng Công ty Tracimexco	Trưởng phòng Kinh doanh
1995 - 1997	Trung tâm Kinh doanh thiết bị xe máy công	Giám đốc

	trình – TCT Tracimexco	
1997 - 2000	Tổng công ty Tracimexco - Chi nhánh Hải Phòng	Giám đốc
2000 - 2002	Tổng công ty Tracimexco	Trợ lý Tổng Giám đốc
2002 - 2005	Nhà máy lắp ráp và đóng mới ô tô Tra-EMC Hà Giang – TCT Tracimexco	Giám đốc
2005 - 2007	Nhà máy lắp ráp và đóng mới ô tô Tralas Bắc Cạn – TCT Tracimexco	Giám đốc
2006 - 2007	Tổng Công ty Tracimexco	Ủy viên HĐQT
8/2007- nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương	Tổng Giám đốc
4/2009 – nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương	Ủy viên HĐQT

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ** : **1.005.490 cổ phần, trong đó:**
 - Đại diện vốn góp của PVTrans: : 1.000.000 cổ phần
 - Sở hữu cá nhân : 5.490 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

12.2 Ban Kiểm soát

(1) Ông Trần Minh Tuấn – Trưởng Ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh : 22/8/1981
- Số CMND: 080992954 ngày cấp 22/02/1999 nơi cấp Lạng Sơn
- Địa chỉ thường trú : Số 16, đường Tam Thanh, Phường Tam Thanh, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Công nghệ Hữu cơ Hoá dầu
- **Tóm tắt quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2004 - 7/2007	Nhà máy chế biến Condensate – Công ty PDC (nay là PVOil)	Chuyên viên
4/2007 - 5/2008	Phòng THPT – Ban Đầu tư – PVFC	Chuyên viên
5/2008 – nay	P. Đầu tư Dự án – Ban Đầu tư – PVFC	Chuyên viên
10/2010 - nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương	Trưởng BKS

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ** : **1.000.000 cổ phần, trong đó:**
 - Đại diện vốn góp của PVFC : 1.000.000 cổ phần;
 - Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần.
- Những người liên quan : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

– Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(2) Ông Trịnh An Huy - Thành viên Ban Kiểm soát

– Ngày tháng năm sinh : 18/12/1969

– Số CMND: 011440123 ngày cấp: 06/1/2005 nơi cấp: Hà Nội

– Địa chỉ thường trú : 412 – K9, Bách khoa, Hà Nội

– Trình độ văn hoá : 12/12

– Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ Kỹ thuật – Đại học Tổng hợp Martin-Luther University
Halle Wittenberg, Germany.

– **Tóm tắt quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1989 -1995	Đại học Martin – Luther University halle – Wittenberg, German	Sinh Viên
1995 – 1999	Học Đại học Martin-Luther University Halle – Wittenberg, Germany.	Nghiên cứu sinh Tiến sỹ
1999 – 2003	Học Đại học Martin-Luther University Halle – Wittenberg, Germany.	Nghiên cứu viên khoa học
2003 – 2005	Đại học Bách khoa Hà Nội	Giảng viên
2006 – 2008	Phòng Thương mại và Công nghiệp Đức tại Việt Nam GIC	Phụ trách Quan hệ Cộng đồng
2008 – 2009	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	Giám đốc Ban Đầu tư Tài chính
2009 – nay	Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam	Giám đốc Ban Đầu tư Dự án
10/2009 – nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương	Thành viên Ban Kiểm soát

– **Số lượng cổ phần đang nắm giữ : 1.000.000 cổ phần, trong đó:**

Đại diện vốn góp của Tổng công ty PVI : 1.000.000 cổ phần;

Sở hữu cá nhân : 0 cổ phần

– Những người liên quan : Không

– Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

– Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(3) Ông Đoàn Đình Hiếu - Thành viên Ban Kiểm soát

– Ngày tháng năm sinh : 02/06/1967

– Số CMND: 021719561 cấp ngày 25/09/2006 tại TP.HCM

– Địa chỉ thường trú : 100/9A1 Thích Quảng Đức, P.5, Q.Phú nhuận, TP.HCM

- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân TC.KT – Đại học kinh tế TP.HCM
- **Tóm tắt quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1993 – 1999	Công ty Cổ phần May Huy Hoàng	Nhân viên kế toán
3/1999 – 2005	Công ty May Việt Tiến	Nhân viên kế toán
2005 – 2006	Công ty CP May Việt Thịnh	Phó phòng Kế toán
7/2007 – nay	Tổng Công ty Cổ Phần Vận tải Dầu Khí	Trưởng phòng Kế toán Tổng hợp – Ban TCKT
7/2007 – nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương	Thành viên Ban kiểm soát

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ : Không có
- Những người liên quan : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

12.3 Ban Tổng Giám đốc

(1) Ông Nguyễn Quốc Phương – Tổng Giám đốc: Lý lịch trình bày tại mục **(5) - 12.1 Hội đồng Quản trị**

(2) Ông Phạm Hồng Chân – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 15/11/1960
- Số CMND: 011423931 ngày cấp 20/10/2005 nơi cấp Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : Số 4/12/8/189 Hoàng Hoa Thám, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản lý HCNN
- **Tóm tắt quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1982 - 9/1983	Đoàn 12 - Cục Chuyên gia Phủ Thủ tướng	Lái xe
9/1983 - 4/1984	Đi Bộ đội	
4/1984 - 4/1987	Cục Kỹ thuật Quân khu Thủ Đô	Lái xe
4/1987 - 8/1991	Đoàn 12 - Cục Chuyên gia Phủ Thủ tướng	Lái xe
8/1991 - 1994	Công ty Điện tử Compack - Hội tin học VN	Quản lý Đội xe
1994 - 1996	Công ty Vận tải Biển Vũng Tàu Ship – CN Hà Nội	Cán bộ giao nhận
1996 - 2000	Taxi 52	Trợ lý Giám đốc

2000 - 2007	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc	Đội trưởng đội xe
2007 - nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương	Phó TGD

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ cá nhân** : **12.780 cổ phần**
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(3) Ông Vương Dũng Hoàng – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 13/8/1975
- Số CMND: 030938582 ngày cấp: 19/4/2004 nơi cấp Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : Số 55, Dãy 5, Tổ 63, P. Hoàng Văn Thụ, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kỹ thuật Xây dựng

– **Tóm tắt quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1998 - 2000	Công ty XNK Xây dựng Constrexim	Chỉ huy trưởng Công trình
2000 - 2003	Đại học Xây dựng Hà Nội	Học viên Cao học
2003 - 2006	Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	Chuyên viên P.KHĐT
2006 - 2007	Công ty Bảo hiểm Dầu khí – PVI	Chuyên viên P.KHĐT
2007 - nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương	Phó Tổng Giám đốc

- **Số lượng cổ phần đang nắm giữ cá nhân** : **2.000 cổ phần**
- Những người liên quan : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

(4) Ông Phạm Tuấn Anh – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh : 22/5/1977
- Số CMND : 011942434 ngày cấp: 09/4/1996 nơi cấp Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : P1902 Nhà A, Chung cư Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế

– **Tóm tắt quá trình công tác:**

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

2000 - 2004	Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	Chuyên viên P.Thương mại
2004 - 2006	Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	Chuyên viên Đầu tư, Tổ trưởng Tổ Đầu tư
2006 - 4/2009	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Dầu khí VN	Phó PT Phòng Tàu thuyền – Ban Bảo hiểm Hàng Hải
4/2009 - nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương	Phó Tổng Giám đốc

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ cá nhân : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

12.4 Kế toán trưởng:

Bà Dương Thu Hường

- Ngày tháng năm sinh : 28/6/1976
- Số CMND : 073065594 cấp ngày 01/12/2000 tại Hà Giang
- Địa chỉ thường trú : P.404, Ngõ 7B, Bán Đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội
- Tóm tắt quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1994-1998	Trường ĐH Kinh tế Quốc Dân HN	Sinh viên
4/1999-6/2004	Sở Thương mại và Du lịch Hà Giang	Chuyên viên
6/2004-8/2007	Cục Thuế Tỉnh Hà Giang	Chuyên viên
8/2007-nay	Công ty CP Vận tải Dầu khí Đông Dương	Kế toán Trưởng

- Số lượng cổ phần đang nắm giữ cá nhân : 2.000 cổ phần
- Những người liên quan : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

13. Tài sản

Tình hình văn phòng, đất đai nhà xưởng đang sử dụng của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương như sau:

Bảng 13: Tình hình tài sản của Petrotrans:

Đơn vị: đồng

Tài sản	Tại ngày 31/12/2008		Tại ngày 31/12/2009	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
<i>TSCĐ hữu hình</i>	100.684.816.676	97.419.511.321	129.339.986.187	111.822.982.672
- Máy móc thiết bị	2.364.812.931	2.319.696.560	2.470.640.098	1.880.258.547
- Phương tiện vận tải	98.026.591.852	94.839.631.933	126.608.759.580	109.760.632.353
- Thiết bị VP	226.073.798	196.469.639	197.158.369	133.546.186
- Tài sản khác	67.338.095	63.713.189	63.428.140	48.545.586
<i>TSCĐ vô hình</i>	12.000.000	6.000.000	16.000.000	4.000.000
<i>Chi phí xây dựng cơ bản dở dang</i>	-	28.136.541.612	-	51.776.675.915
Cộng		125.562.052.933		162.862.658.587

(Nguồn: - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008,

- Báo cáo tài chính năm 2009 của Petrotrans)

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

14.1 Một số chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu giai đoạn 2009-2010

Bảng 14: Một số chỉ tiêu kinh tế tài chính chủ yếu năm 2009 - 2010

TT	Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	
		Giá trị	Giá trị	Tăng trưởng
1	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	100	100	0
2	Doanh thu thuần (triệu đồng)	219.874	263.317	19,76%
3	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	293,27	3.375	1.050,82%
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	0,133%	1,28%	862,41%
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	0,293%	3,375%	1.051,88%
6	Tỷ lệ cổ tức	-	-	

(Nguồn: Petrotrans cung cấp)

Ghi chú: Năm 2009 và 2010 Công ty dự kiến sẽ sử dụng lợi nhuận sau thuế để bổ sung vào vốn lưu động, tái đầu tư vào hoạt động kinh doanh, do vậy Công ty sẽ không chia cổ tức năm 2009 và 2010 cho các cổ đông. Trong các năm tiếp theo, Công ty sẽ chia cổ tức cho các cổ đông theo kết quả hoạt động kinh doanh sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

14.2. Căn cứ và biện pháp đạt các chỉ tiêu trên

- Công tác tổ chức bộ máy và quản lý điều hành:

+ Kiện toàn bộ máy quản lý Công ty theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp; Xây dựng mới và hoàn thiện các quy định, quy chế của Công ty phù hợp với điều kiện và tình hình kinh doanh thực tế của Công ty: hệ thống mô tả chức danh công việc của toàn Công ty; quy chế quản lý CBCNV và bổ nhiệm cán bộ quản lý Công ty, các quy chế quản lý tài chính, kinh doanh,...

+ Chú trọng công tác tuyển chọn đội ngũ lái xe taxi giàu kinh nghiệm, sức khỏe tốt, tác phong chuyên nghiệp với các chính sách đồng thời xây dựng chế độ thu hút lái xe taxi từ các hãng taxi khác sang; đội ngũ cán bộ công nhân viên trong bộ máy quản lý trực tiếp quá trình kinh doanh đáp ứng được yêu cầu về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, cường độ làm việc, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty.

+ Tổ chức thực hiện các biện pháp tăng cường các hoạt động SXKD đảm bảo thực hiện và khai thác có hiệu quả các dự án đầu tư của Công ty.

+ Thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động theo quy định của Công ty đã ban hành.

+ Thực hiện đào tạo cấp chứng chỉ theo yêu cầu, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ và bổ trợ các kỹ năng cho các CBCNV của Công ty.

+ Thực hiện công tác kiểm tra giám sát, quản lý trên các mặt, đáp ứng kịp thời tình hình SXKD của Công ty.

• **Công tác quảng cáo, tiếp thị và phát triển thương hiệu:**

+ Đẩy mạnh công tác tiếp thị phát triển thương hiệu và dịch vụ theo kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị, Tổng Công ty phê duyệt.

+ Tiếp tục xây dựng và triển khai các chương trình tiếp thị quảng cáo nhằm nâng cao thương hiệu Taxi Dầu khí.

+ Chú trọng công tác chăm sóc khách hàng và phát triển thị trường.

+ Tiếp tục tìm kiếm và khai thác triệt để các khách hàng quảng cáo trên xe taxi. Đảm bảo 100% xe taxi có dán quảng cáo góp phần nâng cao doanh thu lợi nhuận cho Công ty.

• **Đầu tư cơ sở vật chất:**

+ Lập và phê duyệt kế hoạch chi tiết đầu tư phát triển từng lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

+ Đẩy mạnh công tác đầu tư phương tiện thiết bị theo đúng tiến độ trong kế hoạch để phục vụ cho các dự án kinh doanh đang hoạt động.

+ Nghiên cứu quy hoạch phát triển của ngành GTVT, các địa phương để lựa chọn địa điểm đầu tư trạm dừng xe, bãi đỗ xe.

+ Căn cứ vào tình hình thực tế, điều chỉnh các dự án đầu tư cho phù hợp, tìm kiếm và sẵn sàng bổ sung các dự án đầu tư mới đem lại hiệu quả kinh doanh và giá trị lợi nhuận cao, đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

+ Hợp tác đầu tư các hạng mục dịch vụ cho Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn-Thanh Hoá cũng như các Dự án khác của ngành Dầu khí.

• **Nâng cao chất lượng các dịch vụ đặc biệt chú trọng đến chất lượng dịch vụ Taxi Dầu khí với các giải pháp như:**

+ Tiếp tục hoàn thiện công tác tuyển chọn đội ngũ nhân viên lái xe giàu kinh nghiệm, sức khoẻ tốt, tác phong chuyên nghiệp – thái độ phục vụ khách nhiệt tình, lịch sự, văn hoá; với 100% lái xe thông thạo đường Hà Nội.

+ Đội ngũ cán bộ công nhân viên điều hành Taxi đáp ứng được yêu cầu về trình độ chuyên môn và nghiệp vụ, cường độ làm việc, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với Công ty.

+ Đa dạng hoá sản phẩm dịch vụ Taxi Dầu khí: phát triển thêm cả về số lượng xe 05 chỗ và chủng loại xe 07 chỗ để đáp ứng nhanh nhất yêu cầu của khách hàng.

+ Xây dựng và hoàn thiện các hình thức thanh toán như: bán vé trả trước, thẻ quẹt trả sau, ... nhằm tạo ra nhiều sự chọn lựa cho khách hàng.

+ Luôn đảm bảo sự cạnh tranh về giá cả so với các hãng Taxi khác trên thị trường.

+ Xe luôn trong tình trạng được bảo dưỡng tốt.

+ Xây dựng các chương trình chăm sóc và phát triển khách hàng tiềm năng: chiết khấu %; tặng vé khuyến mại,...

• **Tài chính – vốn:**

+ Xem xét và rà soát lại chi phí ở tất cả các khâu trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

+ Tổ chức quản lý chặt chẽ thực hiện các dự án đầu tư đảm bảo chất lượng, tiến độ và tuân thủ các quy định của Pháp luật.

+ Kiểm soát chặt chẽ công nợ và các loại tài sản.

+ Xác định chính xác nhu cầu vốn theo hướng chủ động tài chính, đảm bảo an toàn và phát triển vốn.

+ Phát huy tối đa hiệu quả của vốn điều lệ của Công ty trong kinh doanh cũng như trong đầu tư. Đa dạng hoá các nguồn vốn tiến tới xã hội hoá vốn sở hữu của Công ty khi điều kiện cho phép.

+ Huy động và tận dụng tối đa các chính sách ưu đãi về vốn nhằm ổn định và phát triển nguồn vốn của Công ty. Tiếp tục làm việc với PVFC về việc vay vốn ưu đãi cho các dự án đầu tư năm 2010.

• **Kỹ thuật – An toàn:**

+ Xây dựng, ban hành và hoàn thiện các định mức kỹ thuật, định mức tiêu hao nhiên liệu và quy trình quản lý kỹ thuật các phương tiện xe ô tô.

+ Duy trì các hoạt động quản lý an toàn, phòng chống cháy nổ đối với việc kinh doanh vận chuyển và sử dụng nhiên liệu LPG trong lĩnh vực kinh doanh vận tải.

+ Phát triển công tác dịch vụ kỹ thuật để đảm bảo xử lý kịp thời các sự cố kỹ thuật xảy ra với các kho trạm nạp, phương tiện sử dụng nhiên liệu LPG.

+ Tổ chức các khóa học, hội thảo, tập huấn nghiệp vụ về công tác an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ.

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Dưới góc độ của một tổ chức tư vấn tài chính chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Căn cứ vào tốc độ tăng trưởng kinh tế, cũng như tốc độ đô thị hóa và nhu cầu thị trường đối với hoạt động kinh doanh của Petrotrans, chúng tôi nhận thấy rằng các ngành nghề đang có của công ty hiện nay vẫn có được nhiều cơ hội để duy trì và phát triển. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn có thể phát triển trong những năm tới.

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và công ty có thể đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, trên cơ sở những thông tin do Công ty cung cấp và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán đăng ký giao dịch

Không có

V. CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

- ✓ **Loại chứng khoán:** Cổ phần phổ thông
- ✓ **Mệnh giá:** 10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
- ✓ **Tổng số chứng khoán niêm yết:** 10.000.000 (Mười triệu) cổ phần
- ✓ **Chứng khoán Hạn chế chuyển nhượng**

STT	Tên cổ đông	Cổ phần sở hữu	Thời hạn được chuyển nhượng CP	Ghi chú
1	Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Việt Nam	3.867.000	25/07/2010	Cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng 3 năm kể từ ngày đăng ký giấy ĐKKD lần đầu: Từ 25/07/2007 đến 25/07/2010
2	Tổng Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	1.000.000	25/07/2010	
3	Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH 1 thành viên	1.000.000	25/07/2010	
	Tổng cộng	5.867.000		

✓ Phương pháp tính giá

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính năm 2009:

* Công thức tính

$$\text{Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu} = \frac{\text{(Nguồn vốn chủ sở hữu – Quỹ khen thưởng, phúc lợi)}}{\text{(Tổng số cổ phần – cổ phiếu quỹ)}}$$

* Tại ngày 31/12/2008

$$\text{Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu} = \frac{93.493.403.411}{(9.431.770 - 0)} = 9.912 \text{ đồng/cổ phần}$$

* Tại ngày 31/12/2009

$$\text{Giá trị sổ sách của 1 cổ phiếu} = \frac{100.280.834.759}{(10.000.000 - 0)} = 10.028 \text{ đồng/cổ phần}$$

✓ Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài

Trong trường hợp được chấp thuận đăng ký giao dịch hoặc niêm yết, các pháp nhân và thể nhân nước ngoài có thể mua cổ phần của Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí Đông Dương theo đúng quy định về tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài trong một tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch. Cụ thể tỷ lệ nắm giữ tối đa là 49% tổng số cổ phiếu của Công ty theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/04/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào Thị trường Chứng khoán Việt Nam.

✓ **Các loại thuế có liên quan**

- **Thuế Giá trị gia tăng:** Công ty tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và thực hiện nghiêm chỉnh, đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế VAT

- **Các loại thuế khác:** Tuân theo quy định của pháp luật hiện hành.

- **Thuế TNDN đang áp dụng:** Tuân theo luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Việt Nam. Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên thu nhập chịu thuế.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức tư vấn

✓ **Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI)**

20 Ngô Quyền – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: (04) 6 2.789.898 Fax: (04) 6 2.788.989

Website: www.pvsecurities.com.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:

Lầu 7, Số 1-5 Lê Duẩn - Quận 1 – Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 3 9.11.18.18 Fax: (08) 3 9.11.19.19

Chi nhánh Đà Nẵng:

54 – 56 Nguyễn Văn Linh, Phường Nam Dương, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511.389 9338 Fax: 0511.389 9339

Chi nhánh Vũng Tàu:

Số 08 Hoàng Diệu, Phường 1, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Điện thoại: 064.625 4522 Fax: 064.625 4521

2. Đơn vị kiểm toán

✓ **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**

- Địa chỉ: Số 8 Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội

- Điện thoại: (84-4) 3 852 4123 Fax: (84-4) 3 852 4143

✓ **Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Quốc tế (IFC)**

- Địa chỉ: Số 9 Lô 1A - Đường Trung Yên 1, Khu đô thị Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại: (84)4 783 2991 - Fax: (84)4 783 2990

II. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

2. Phụ lục II: Điều lệ công ty phù hợp với Điều lệ mẫu công ty niêm yết

3. Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán 2007

4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2009

5. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính năm 2009

Hà Nội, ngày tháng năm 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI DẦU KHÍ ĐÔNG DƯƠNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NGUYỄN CHÍ DŨNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN QUỐC PHƯƠNG

TRẦN MINH TUẤN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

DƯƠNG THU HƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM QUANG HUY